

Số: 1001/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Tình hình kinh tế năm 2018 trên địa bàn tỉnh ổn định và phát triển, các giải pháp, chính sách phát triển kinh tế của nhà nước đã và đang phát huy tác dụng. Tuy nhiên chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; thiên tai tiếp tục diễn biến khó lường, tác động tiêu cực tới tình hình sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh. Song, nhờ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp cùng với sự tích cực chủ động của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao ở hầu hết các ngành; đời sống nhân dân ổn định; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Trên cơ sở số liệu thực hiện 11 tháng và ước tính tháng 12, Cục Thống kê sơ bộ đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2018 tiếp tục tăng trưởng khá, vượt mục tiêu đề ra, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2018 theo giá so sánh 2010 ước đạt 40.890,4 tỷ đồng, tăng 8,34% so với năm 2017 (*vượt kế hoạch 0,84%*)¹; trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,75%; khu vực dịch vụ tăng 7,69%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,29%.

Cơ cấu kinh tế (*cơ cấu giá trị tăng thêm*) năm 2018: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,57% (*năm 2017 đạt 21,68%*); khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 37,86% (*năm 2017 đạt 37,59%*); khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 40,57% (*năm 2017 đạt 40,73%*). Cơ cấu kinh tế 2018 tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực theo hướng giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng và dịch vụ.

Đóng góp vào mức tăng trưởng chung 8,34%, khu vực công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng cao nhất, đóng góp 3,85 điểm phần trăm; tiếp theo đó là các ngành dịch vụ đóng góp 2,84 điểm phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đóng góp 1,03 điểm phần trăm; thuế sản phẩm đóng góp 0,63 điểm phần trăm.

¹ Kế hoạch năm 2018: GRDP tăng trưởng 7,5%;

2. Hoạt động ngân hàng

Hoạt động tiền tệ, tín dụng năm 2018 an toàn và hiệu quả, lãi suất cho vay có nhiều ưu đãi hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp và phát triển kinh tế; tổng vốn huy động cả năm ước đạt 49 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% (+7.873 tỷ đồng) so cùng kỳ, vượt 3,1% kế hoạch năm; dự kiến tổng dư nợ tín dụng đạt 57 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7% (+8.141 tỷ đồng), vượt 1,6% kế hoạch năm².

3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2018 giảm 0,11% so với tháng trước, tăng 2,49% cùng tháng cùng kỳ năm 2017;... Qua 12 tháng, CPI tăng bình quân 3,74% so với cùng kỳ, trong đó quý IV năm 2018 tăng 3,05%.

Bình quân 12 tháng có đến 9/11 nhóm hàng tăng so với cùng kỳ, bao gồm: Thuốc và dịch vụ y tế (tăng 7,76%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 5,53%); Giao thông (tăng 5,5%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (tăng 3,11%); Giáo dục (tăng 2,19%); May mặc, mũ nón, giày dép (tăng 2,13%); Đồ uống và thuốc lá (tăng 2,08%); Hàng hoá và dịch vụ khác (tăng 1,62%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 0,49%);... Duy chỉ có nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch chỉ số giảm 0,44% so với bình quân cùng kỳ.

Chỉ số giá vàng bình quân 12 tháng tăng 2,28%; chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 12 tháng tăng 1,22%.

4. Đầu tư, xây dựng

Tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2018 ước đạt 26,6 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ. Trong đó, Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 16,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 60,9% tổng vốn, tăng 15,2%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 5 nghìn tỷ đồng, chiếm 19% tổng vốn, tăng 33,5%; Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 14,2% tổng vốn, tăng 5,6% so với cùng kỳ. Riêng quý IV, Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 8.212,5 tỷ đồng, tăng 11,8% so với quý cùng kỳ năm 2017; trong đó Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 4.525,1 tỷ đồng, chiếm 55,1% tổng vốn, tăng 11,9% so với cùng kỳ; Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 1.181,9 tỷ đồng, chiếm 14,4%, giảm 0,9%;...

Năm 2018, hoạt động xây dựng tăng trưởng khá, số lượng doanh nghiệp hoạt động ngành xây dựng tăng lên theo từng năm, kỹ thuật xây dựng đạt trình độ cao; tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn vốn vay do lãi suất vẫn ở mức cao. Tốc độ tăng trưởng xây dựng tăng 12,5% so với năm 2017. Trong đó: khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 15,9%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 12,9%; các loại hình khác tăng 7,8% so với cùng kỳ.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp³

Công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp được chú trọng, tính từ đầu năm đến ngày 15/12/2018, toàn tỉnh đã cấp đăng ký thành lập mới cho 767 doanh nghiệp⁴ với số vốn đăng ký là 3.769,5 tỷ đồng, tăng 17,6% về số doanh nghiệp nhưng giảm 10,9% về số vốn đăng ký; bình quân vốn đăng ký một doanh nghiệp đạt 4,9 tỷ đồng.

Toàn tỉnh có 130 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 39,8% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp đã làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 54 doanh nghiệp, tăng 35% (14 doanh nghiệp) so với cùng kỳ, trong đó có 38 công ty trách nhiệm hữu hạn (chiếm 70,4%), 10 công ty cổ phần và 5 doanh nghiệp tư nhân.

Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 206 doanh nghiệp, tăng 34,6% cùng kỳ, trong đó có 135 công ty trách nhiệm hữu hạn (chiếm 65,5%), 50 công ty cổ phần (chiếm 12,1%), 21 doanh nghiệp tư nhân.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tuy chịu ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp nhưng về cơ bản duy trì ổn định và phát triển; vụ Đông Xuân thời tiết tương đối thuận lợi, năng suất các cây trồng đạt khá và tiếp tục được đánh giá là một vụ được mùa; vụ Mùa, mưa bão kéo dài đã ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng trên một số diện tích lúa, hoa màu và thủy sản; bên cạnh đó hoạt động chăn nuôi lợn có dấu hiệu khởi sắc, giá thịt lợn hơi những tháng cuối năm tăng mạnh so với thời điểm đầu năm, tổng đàn lợn thịt có xu hướng tăng tuy nhiên do tâm lý lo sợ rủi ro và giá cả đầu vào (giá lợn giống tăng cao) nên tổng đàn lợn thịt chưa phát triển mạnh.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh đạt 112,7 ngàn ha, giảm 4,4% so với năm 2017, trong đó: vụ Đông xuân gieo trồng 74,4 ngàn ha, giảm 2,9% so với cùng vụ năm trước; vụ Mùa gieo trồng 38,3 ngàn ha, giảm 7,1% so với cùng vụ năm trước. Diện tích cây lương thực có hạt đạt 81 ngàn ha, giảm 5,1% so với năm trước; diện tích lúa cấy đạt 64,3 nghìn ha, giảm 4,3%; diện tích ngô gieo trồng đạt 16,7 nghìn ha, giảm 8,1%;...

² Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

³ Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ.

⁴ Tập trung chủ yếu ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn với 484 doanh nghiệp.

Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 56,91 tạ/ha, tăng 3,8% (+2,11 tạ/ha) so với năm 2017; trong đó, năng suất lúa vụ Chiêm xuân đạt 62,08 tạ/ha, tăng 3,6% (+2,41 tạ/ha). Năng suất ngô cả năm đạt 48,09 tạ/ha, tăng 0,61% (+0,29 tạ/ha) so với năm 2017; trong đó, năng suất ngô vụ Đông xuân đạt 48,64 tạ/ha, tăng 0,57% (+0,27 tạ/ha). Năng suất các nhóm cây khác như: rau xanh, cây công nghiệp hàng năm, đỗ đậu các loại và cây lâu năm nhìn chung không có nhiều biến động, giữ ổn định so với cùng kỳ. Trong đó, năng suất cây rau xanh ước đạt 148,61 tạ/ha, tăng 1,4% so với năm trước; năng suất bưởi ước đạt 112,1 tạ/ha, tăng 15,1%; năng suất bình quân chè búp tươi ước đạt 114 tạ/ha, tăng 2,5% (+2,8 tạ/ha);...

Tổng sản lượng hạt lương thực toàn tỉnh đạt 446,2 ngàn tấn, giảm 1,9% so với năm 2017, trong đó: sản lượng thóc đạt 365,8 ngàn tấn, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ngô đạt 80,5 ngàn tấn, giảm 7,5%. Sản lượng chè búp tươi toàn tỉnh ước tính cả năm đạt 178,5 nghìn tấn, tăng 3,3% (+5,7 ngàn tấn) so với năm trước.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm năm 2018 có xu hướng phát triển, hoạt động chăn nuôi lợn phục hồi, giá lợn tăng trở lại, tuy nhiên tổng đàn nói chung vẫn chưa có chiều hướng gia tăng. Tại thời điểm 1/10/2018, tổng đàn trâu toàn tỉnh có 62.488 con, giảm 6,7% so với cùng kỳ; tổng đàn bò có 116.407 con, giảm 5,4%; tổng đàn lợn (không kể lợn sữa) 786.222 con, giảm 1,6%; đàn gia cầm 14.491,6 nghìn con, tăng 9,1%. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng toàn tỉnh đạt 170,1 ngàn tấn, tăng 0,9% so với năm 2017; trong đó, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 125,5 ngàn tấn, giảm 2,1%;...

Các hoạt động trồng mới rừng tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán, khai thác gỗ, lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2018 đã được triển khai thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra,... Tổng diện tích rừng trồng mới trong năm ước đạt 10,5 ngàn ha, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng gỗ khai thác các loại ước đạt 630 ngàn m³, tăng 10,2%, trong đó gỗ nguyên liệu giấy khai thác ước đạt 409,8 ngàn m³, chiếm 65% tổng sản lượng gỗ, tăng 11,6%; sản lượng củi khai thác ước đạt 75,1 ngàn ste, tăng 4,6% ;...

Sản xuất và nuôi trồng thủy sản năm 2018 có xu hướng phát triển ổn định cả về quy mô lẫn chất lượng các sản phẩm thủy sản. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 10,7 nghìn ha, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước; đến nay toàn tỉnh có 1.492 lồng/bè, tăng 19 lồng/bè so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thủy sản (gồm nuôi trồng và khai thác) trong năm ước đạt 35,7 ngàn tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng cá nuôi trồng các loại đạt 32,9 nghìn tấn, tăng 3,9%.

b) Xây dựng nông thôn mới⁵

Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ước tính từ đầu năm đến hết năm 2018, toàn tỉnh thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 80 xã; huyện Lâm Thao tiếp tục nâng cao các tiêu chí của huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến nay, huyện Thanh Thủy, thị xã Phú Thọ và thành phố Việt Trì đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2018 duy trì ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thường niên như: giá cả một số vật tư đầu vào biến động thường xuyên, lãi suất tiền vay phục vụ cho sản xuất kinh doanh vẫn còn ở mức cao, sức mua thị trường giảm, lượng tồn kho lớn,...

Tính riêng quý IV năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 8,28% so với cùng kỳ; trong đó ngành khai khoáng giảm 0,16%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,74%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 8,54%; ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,06%;...

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2018 toàn tỉnh tăng 8,28% so với cùng kỳ⁶. Đóng góp vào mức tăng chung của toàn ngành, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,74%; ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 8,54%. Các ngành còn lại: ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,06%. ngành Khai khoáng giảm 0,16%.

Thống kê thường xuyên 19 ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy có 12/19 ngành chỉ số tăng so với cùng kỳ, bao gồm: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (*tăng 46,81%*); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*tăng 19,83%*); Sản xuất trang phục (*tăng 16,19%*); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 14,59%*); Sản xuất thiết bị điện (*tăng 13,03%*); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*tăng 12,69%*); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 12,42%*); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*tăng 12,41%*); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng 6,98%*); Sản xuất chế biến thực phẩm (*tăng 6,2%*); Sản xuất xe có động cơ (*tăng 2,62%*); Dệt (*tăng 1,35%*).

⁵ Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.

⁶ IIP năm 2017 tăng 8,83%.

Chỉ số tiêu thụ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 12 tháng năm 2018 có mức tiêu thụ tăng 15,71% so với cùng kỳ, trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 55,49%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 16,7%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 11,06%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 8,87%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 7,51%;...

Chỉ số tồn kho nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2018 tăng 25,09% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng hơn 11 lần; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 4 lần; Sản xuất trang phục tăng gần 3 lần; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 2,3 lần; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*trừ máy móc, thiết bị*) tăng 79,7%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 51,72%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 50,65%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 44,17% so với tháng cùng kỳ;...

8. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trong năm có nhiều khởi sắc; hàng loạt các chính sách kích cầu của Nhà nước được triển khai có hiệu quả trên địa bàn như: cho vay kích thích tiêu dùng với mức lãi suất hợp lý, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đưa hàng Việt về các vùng nông thôn, tiếp tục thực hiện cuộc vận động người Việt ưu tiên dùng hàng Việt;... Công tác quản lý thị trường được quan tâm thực hiện thường xuyên, tập trung cao điểm vào các dịp lễ, Tết nhằm ổn định thị trường, tránh việc buôn bán các mặt hàng trái phép, hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh và người tiêu dùng;...

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2018 ước đạt 28.770,2 tỷ đồng, tăng 13,8% so năm 2017 (*chưa loại trừ yếu tố giá*). Phân theo loại hình kinh tế, kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 26.189,1 tỷ đồng, chiếm 91% tổng mức và tăng 15,1%; kinh tế nhà nước ước đạt 2.349,6 tỷ đồng, chiếm 8,2% tổng mức, tăng 1,6%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 231,5 tỷ đồng, tăng 3,9%. Phân theo ngành kinh doanh, doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 89,9%), ước đạt 24.420,6 tỷ đồng, tăng 12,3%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.316,9 tỷ đồng, tăng 20,5%;... Riêng quý IV, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 7.707,7 tỷ đồng, tăng 16,6% so với quý cùng kỳ, trong đó bán lẻ ước đạt 6.796,9 tỷ đồng, tăng 16,8%;...

Hoạt động vận tải phát triển ổn định, về cơ bản đã đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thường xuyên của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp năm 2018 ước đạt 4.157,1 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 509,7 tỷ đồng, tăng 11,1%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 3.282,5 tỷ đồng, tăng 15,6%;... Riêng quý IV, doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải ước đạt 1.038.280 tỷ đồng, tăng 15,1% so với quý cùng kỳ. Sản lượng vận tải hàng hóa ước đạt 45,4 triệu tấn, tăng 11,6% so với cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hóa đạt 2.269,2 triệu tấn.km, tăng 10,8%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 7,2 triệu hành khách, tăng 10,6%; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 782,7 triệu hành khách.km, tăng 9,9%.

Phát triển du lịch tiếp tục được chú trọng, các nhà đầu tư đã hoàn thành và đưa vào hoạt động Khách sạn Sài Gòn - Phú Thọ, Khách sạn X2 Vibe Việt Trì, Trung tâm sự kiện - nhà hàng Sông Hồng Thủ Đô tại xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao. Khách sạn Mường Thanh Phú Thọ được Tổng cục Du lịch công nhận đạt tiêu chuẩn 5 sao;... Công tác quy hoạch khu điểm du lịch được quan tâm, đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung Khu du lịch Vườn quốc gia Xuân Sơn vào danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển du lịch giữa 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và các tỉnh Phong Sa Ly, U Đôm Xay, Luông Pha Băng, Lào;... Doanh thu lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 2.366,9 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ; phục vụ 954.547 lượt khách lưu trú; trong đó có 301.454 lượt khách ngủ qua đêm;...

Tổng doanh thu bưu chính, chuyển phát và viễn thông năm 2018⁷ ước đạt 2.270 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó doanh thu viễn thông ước đạt 2.000 tỷ đồng, chiếm 88,1% tổng số, tương đương cùng kỳ. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 1.571 nghìn thuê bao (*bình quân 112 thuê bao điện thoại trên 100 dân*), bằng 91,9% cùng kỳ, trong đó thuê bao di động đạt 1.550 nghìn thuê bao, ... Tổng số thuê bao Internet ước đạt 900 nghìn thuê bao (*bình quân 64 thuê bao internet trên 100 dân*), tăng 15,6% so với cùng kỳ. Tổng số thuê bao truyền hình trả tiền ước đạt 109,3 nghìn thuê bao, tăng 4,1% so với cùng kỳ.

9. Các vấn đề xã hội

a) Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

Dân số trung bình toàn tỉnh năm 2018 ước tính 1.404,1 nghìn người, tăng 0,8% so với năm trước, trong đó: trong đó nữ chiếm khoảng 50,7%; dân số thành thị chiếm 19,1%; tỷ suất tăng dân số tự nhiên đạt 11,40‰.

⁷ Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông.

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế ước tính năm 2018 là 769,4 nghìn người, tăng 8,6 nghìn người so với năm 2017, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 53,5% tổng số, giảm 3,2 nghìn lao động; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 24,3%, tăng 6,7 nghìn lao động; khu vực dịch vụ chiếm 22,2% tăng 5,1 nghìn lao động. Tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đã qua đào tạo ước đạt 22,7%, tăng 1,1 điểm phần trăm; tỷ lệ lao động thất nghiệp 2,2%.

Đời sống của người nông dân, nông thôn năm 2018 nhìn chung ổn định, công tác an sinh xã hội được Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương quan tâm, hỗ trợ kịp thời; tình trạng thiếu đói đã xảy ra nhiều nhất vào kỳ tháng 1, tháng 2, tháng 3 và tháng 4 (*tháng 01 có 139 hộ thiếu đói, với 491 nhân khẩu thiếu đói; tháng 02 có 230 hộ thiếu đói, với 778 nhân khẩu thiếu đói; tháng 03 có 139 hộ thiếu đói với 491 nhân khẩu thiếu đói; tháng 4 có 178 hộ thiếu đói với 609 nhân khẩu thiếu đói; tháng 5 có 191 hộ thiếu đói với 668 nhân khẩu thiếu đói*). Các hộ thiếu đói và các hộ gặp khó khăn do thiên tai đợt 7/2018 đã được các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân hỗ trợ: Hơn 2 tỷ tiền mặt, hơn 81 tấn gạo, hơn 4 nghìn thùng mì tôm;...

Trong dịp Tết Nguyên đán 2018, các ngành, các cấp và toàn xã hội đã giành sự quan tâm đặc biệt để chăm lo Tết cho người nghèo, cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội với 86.275 suất quà được trao, tổng trị giá 22.464 triệu đồng;... Trong đó: Quà của Trung ương 29.930 suất, trị giá 6.447 triệu đồng; quà của tỉnh 2.828 suất, trị giá 1.290 triệu đồng; quà của huyện 13.296 suất, trị giá 4.708 triệu đồng; quà của xã, phường, thị trấn 22.954 suất, trị giá 3.715 triệu đồng và quà của các đơn vị, tổ chức cá nhân khác 17.267 suất, trị giá 6.304 triệu đồng⁸;...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 143,3 nghìn công nhân, viên chức lao động. Nhìn chung, đời sống của công nhân, viên chức, người lao động tiếp tục được đảm bảo, việc làm cơ bản ổn định, không có tình trạng thiếu hoặc mất việc làm kéo dài; thu nhập của công nhân viên chức lao động được tăng lên do Nhà nước thực hiện việc điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng và mức lương cơ sở. Tiền lương bình quân của công nhân viên chức lao động trên địa bàn là trên 4,7 triệu đồng/người/tháng. Khu vực HCSN là trên 4,8 triệu đồng/người/tháng; khối sản xuất kinh doanh là trên 4,7 triệu đồng/người/tháng⁹.

⁸ Nguồn: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

⁹ Nguồn Báo cáo LĐLĐ tỉnh Phú Thọ.

b) Công tác an sinh xã hội

Công tác đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền; năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều*) trên địa bàn tỉnh lần lượt là 7,4% và 6,65%;...

Theo báo cáo sơ bộ, ngành chức năng đã cấp 642.571 thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh¹⁰; chi trả, giải quyết kịp thời hơn 506,2 tỷ đồng cho trên 25,5 nghìn đối tượng chính sách và người có công¹¹;...

Công tác hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn tiếp tục được đảm bảo; tính chung 11 tháng năm 2018, hệ thống Ngân hàng CSXH đã giải quyết cho trên 31,5 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 954,4 tỷ; trong đó đối tượng vay là hộ nghèo 222,6 tỷ đồng; đối tượng vay là hộ mới thoát nghèo 98,8 tỷ đồng; đối tượng vay là hộ SXKD tại vùng khó khăn 161,6 tỷ đồng.

Tính đến hết tháng 11/2018, trên địa bàn tỉnh có 6.420 lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 19,6% so cùng kỳ; số lao động có quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng là 6.079 người, tăng 18,8%, với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp là trên 73,8 tỷ đồng, tăng 29,7% so cùng kỳ; số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 13.813 lượt người, tăng 28,7% so cùng kỳ¹²;...

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm được chú trọng, các chương trình đào tạo về cơ bản phù hợp với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong từng ngành, lĩnh vực; năm 2018, ước giải quyết việc làm trên 16.261 lao động, đạt 101,6% so kế hoạch và tăng 1% so cùng kỳ; xuất khẩu lao động đạt trên 3.334 nghìn người vượt 33,3% kế hoạch năm, tăng 20%; tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo và truyền nghề ước đạt 63,5%¹³, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 22,7%.

c) Giáo dục, đào tạo¹⁴

Năm 2018, ngành Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm: Quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục củng cố và sắp xếp hợp lý; công tác quản lý giáo dục được chú trọng theo hướng tăng cường phân cấp, tạo điều kiện để cơ sở giáo dục tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội; chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học ổn định và tiến bộ. Ước tính đến hết năm 2018, toàn tỉnh có thêm 33 trường học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 691 trường, chiếm 75%.

¹⁰ Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

¹¹ Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

¹² Trung tâm Dịch vụ việc làm Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

¹³ Nguồn: Sở Lao động –TB&XH.

¹⁴ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Hùng Vương và các cấp, các sở, ngành, đoàn thể tổ chức Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2018 tại tỉnh Phú Thọ đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và hoàn thành theo đúng kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Kết quả: Tỷ lệ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh khoảng 99,03%. Điểm trung bình các môn thi THPT quốc gia xếp thứ 13/63 tỉnh, thành trong toàn quốc tăng 27 bậc.

Trong kỳ, tham gia kỳ thi chọn HSG Quốc gia THPT năm 2018 đạt 68 giải: 02 giải Nhất; 17 giải Nhì, 28 giải Ba và 21 giải Khuyến khích đây là kết quả cao nhất của Phú Thọ từ khi Bộ GD&ĐT tổ chức thi chọn học sinh giỏi Quốc gia đến nay, xếp thứ 3 cả nước về tỷ lệ học sinh đạt giải, tăng 15 giải so với năm 2017. Tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia khu vực phía Bắc diễn ra tại Nghệ An, kết quả có 04/06 dự án đạt giải (trong đó: đạt 2 giải Nhì, 2 giải Ba), xếp thứ 5 toàn miền Bắc về tỷ lệ học sinh đạt giải. Tham gia cuộc thi Violympic năm học 2017-2018, Phú Thọ đứng thứ 2 toàn quốc sau thành phố Hà Nội. Tham gia cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2018 do Bộ GD&ĐT tổ chức đạt thành tích xuất sắc, đứng đầu toàn quốc;

d) Hoạt động y tế¹⁵

Năm 2018 công tác phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và một số bệnh dịch khác đã đạt được kết quả đáng khích lệ, ngành chức năng luôn chủ động khống chế dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát lớn, kịp thời dập tắt dịch bệnh; số người mắc sốt rét 2,5 ca/1000 dân năm 2010, xuống còn < 1,3 ca/1000 dân năm 2018, không có sốt rét ác tính và không có bệnh nhân tử vong do sốt rét.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, ngành chức năng thường xuyên, tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra về ATVSTP. Tính đến hết tháng 11/2018, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 12.005 cơ sở, kết quả có 84,6% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP,...

Tính đến hết tháng 11/2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm với 10 người mắc, không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm, có 60 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ.

e) Hoạt động văn hoá, thể thao¹⁶

Trong năm, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã phối hợp với các cơ quan, các địa phương tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm chào mừng: Kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2018); Giỗ

¹⁵ Nguồn: Sở Y tế.

Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm Mậu Tuất 2018; 43 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018); ngày quốc tế Lao động 1/5; 128 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2018); kỷ niệm 73 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam; kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2018); 71 năm ngày chiến thắng sông Lô (24/10/1947-24/10/2018);...

Trong kỳ, ngành chức năng đã tổ chức được 1.284 buổi Chiếu phim tuyên truyền nhiệm vụ chính trị và thiếu nhi; 1.624 buổi chiếu phim phục vụ miền núi; 124 buổi biểu diễn phục vụ miền núi;... đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch năm 2018;...

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc được quan tâm chỉ đạo, xây dựng và bảo vệ thành công hồ sơ DSVHPVT tiêu biểu lễ hội đền Lãng Suong, xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy đề nghị Bộ VH-TT-DL đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2018 (tại Quyết định 3325/QĐ-BVHTTDL ngày 04/9/2018). Thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu cho 14 Nghệ nhân Hát Xoan Phú Thọ lần thứ Ba - năm 2018 (tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 16/11/2018),...

Ngành chức năng đã 05 cuộc kiểm tra hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo tại 101 cơ sở hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, lưu trú du lịch, thể dục thể thao và quảng cáo trên địa bàn tỉnh; kết quả phát hiện và xử lý kịp thời 79/101 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch, quảng cáo chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển ở khắp các vùng miền với hình thức, nội dung ngày càng đa dạng, phong phú, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, tỷ lệ dân số tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 35,9% (tăng 1,2% so với năm 2017).

Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, duy trì đào tạo tập trung 239 VĐV của 14 môn thể thao (64 VĐV đội tuyển tỉnh, 43 VĐV đội tuyển trẻ, 132 năng khiếu). Tính đến hết tháng 10/2018, các đoàn vận động viên tỉnh Phú Thọ đã tham gia thi đấu 23 giải thể thao toàn quốc đạt 141 Huy chương các loại (34 HCV, 50 HCB và 57 HCD); trong đó: 20 giải thể thao khu vực và toàn quốc giành 138 huy chương; 03 giải thể thao quốc tế giành được 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc. Số VĐV đạt đẳng cấp quốc gia năm 2018 là 45 VĐV trong đó 17 VĐV Kịch tượng và 28 VĐV cấp I.

¹⁶ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

f) Tai nạn giao thông¹⁷

Năm 2018, số vụ tai nạn giao thông và thiệt hại về người do tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao. Tính từ ngày 16/12/2017 đến hết ngày 15/12/2018, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 60 vụ tai nạn giao thông giao thông đường bộ và 50 vụ va chạm giao thông làm 61 người chết (*giảm 3 người so với cùng kỳ*) và 69 người bị thương (*giảm 29 người so với cùng kỳ*). Tính từ ngày 16/12/2017 đến hết ngày 15/12/2018, Công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 102.839 trường hợp, tổng số tiền xử phạt trên 67,8 tỷ đồng.

g) Thiệt hại thiên tai

Năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 9 đợt thiên tai, ước thiệt hại 570 tỷ đồng (*thiên tai xảy ra ở 11/13 huyện, thành, thị; trong đó thiệt hại nặng nề nhất là huyện Thanh Sơn, giá trị thiệt hại do thiên tai ước khoảng trên 250 tỷ đồng*). Các đợt thiên tai đã làm 3 người chết, 1 người mất tích, 6 người bị thương; 1.601 ha lúa và 1.009 ha hoa màu bị mất trắng; 4.567 con gia súc, 220.153 con gia cầm bị chết, bị cuốn trôi; hư hỏng, cuốn trôi 283 lồng cá; sạt lở, rạn nứt 8.446 m đê từ cấp IV trở xuống, 17.228 m kênh mương; 5.486 nhà bị ngập nước;... và nhiều công trình công cộng khác bị thiệt hại.

h) Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường

Tình hình cháy nổ: Tính từ ngày 17/12/2017 đến ngày 14/12/2018, trên địa bàn xảy ra 57 vụ cháy, 2 vụ nổ, làm 7 người bị thương, tổng giá trị thiệt hại ước tính 6.777,6 triệu đồng (*chưa tính thiệt hại vụ cháy ngày 13/6/2018 xảy ra cháy tại nhà xưởng số 1 Công ty TNHH Yakjin Phú Thọ, giá trị thiệt hại hiện vẫn đang trong quá trình xác minh*);...

Tình hình vi phạm môi trường: Tính từ ngày 17/12/2017 đến hết ngày 15/12/2018 lực lượng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 472 vụ vi phạm môi trường (*trương đương cùng kỳ*) với tổng số tiền xử phạt 12.751,5 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH (C20b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương

¹⁷ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.